

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hải Đăng – Quận đoàn quận T

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng L; sinh năm: 2000; tại TP.H; thường trú: 40/45 Tô H, phường Tân Thới H, quận T; chỗ ở: 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Ngọc L; chưa có vợ, con.

Ngày 10/9/2015 Công an phường Tân Thới H, quận T ra quyết định phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Ngày 06/8/2017 Công an phường Tân Thới H, quận T ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác”.

Tiền án: Không

Tạm giữ: 09/3/2018 - Có mặt.

Người bị hại:

Chị Phạm Thị Điều N, sinh năm 1995; trú tại: 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

Người giám hộ cho bị cáo L:

- Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1980, trú tại: 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

- Bà Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1962, trú tại: 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T, Thành phố H – có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1978 trú tại: C17/35 Đinh Đức T, ấp 3, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố H – Vắng mặt

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Hoàng L: Ông Chung Ngọc T luật sư của Công ty Luật hợp danh K thuộc đoàn luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 10/8/2017 Đặng Hoàng L phát hiện xe máy biển số 71AA-031.44 của chị Phạm Thị Điều N dựng tại bãi giữ xe của khu nhà trọ (nơi L thuê trọ) số 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T, không khóa cổ, không người trông coi, L đi ra không có ai nên quay lại vị trí dựng xe, vào phòng lấy chìa khóa mà trước đó L nhất được mở ổ khóa, đề nổ máy chạy đi (có camera ghi nhận). Đến khoảng 16h00 cùng ngày chị N phát hiện xe đã mất nên đến Công an phường trình báo.

Ngày 11/8/2017 L đã bán xe máy biển số 71AA-031.44 cho anh Nguyễn Thành T, chủ tiệm Internet tại số 80 Đặng Văn C, Phường 14, Quận 6 với giá 1.200.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài hết.

Qua truy xét đã xác định được L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành mời lên làm việc và cho gia đình bảo lãnh nhưng sau đó L đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được. Ngày 12 tháng 01 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định khởi tố bị can số 44/QĐ và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 5/L đến ngày 09/3/2018 thì bắt được L. Tại cơ quan điều tra L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 267/KL- HĐĐGTS-TTHS ngày 31/8/2017: 01 xe hai bánh hiệu Fusin, biển số 71AA-031.44 trị giá 5.000.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy biển số: 71AA-031.44, SK: B1RRBD864311, SM: P39FMB864311, qua xác minh xe do bà Trần Thị Đ (mẹ ruột N) đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho N sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Phạm Thị Điều N.

- 01 (một) chìa khóa xe gắn máy do Nguyễn Thành T giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 21 tháng năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng L từ 06 đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L, ông Chung Ngọc T trình bày lời bào chữa: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai vì bị cáo thừa nhận và chứng cứ đã rõ.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 17 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Lê Thị Tuyết T có ý kiến cho rằng: Bị cáo L là cháu ruột của bà sống với bà và con gái cùng anh và một người em của L, bố của L mất sớm do đó cả nhà phải đi sống nhà thuê ở 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T. Tuy nhiên L ở nhà thường hay chửi mẹ, chửi bà khi không cho L tiền, L nghiện ma túy thường hay trộm cắp, ở nhà khi thì trộm điện thoại hàng xóm, trộm mấy chiếc xe máy bà phải đứng ra đền tiền cho người ta, khi khuyên bảo L thì L la hét chửi mẹ và bà có khi còn dọa đánh mẹ, cả gia đình khổ với L nhiều rồi đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt L 02 năm từ đến 02 năm 06 tháng tù để L tự nhận thấy hối hận về hành vi của mình chứ cả nhà không còn dạy được L nữa, nếu cho ra sớm thì sẽ trộm cắp bà tôi chỉ có chết chứ không có tiền bồi thường nữa.

- Bị cáo Đặng Hoàng L thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Đặng Hoàng L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể: Khoảng 15h00 ngày 10/8/2017 Đặng Hoàng L phát hiện xe máy biển số 71AA-031.44 (trị giá 5.000.000 đồng) của chị Phạm Thị Điều N dựng tại bãi giữ xe của khu nhà trọ (nơi L thuê trọ) số 90/3/8 Lương Thế V, phường Tân Thới H, quận T, không khóa cổ, không người trông coi, L đi ra không có ai nên quay lại vị trí dựng xe, vào phòng lấy chìa khóa mà trước đó L nhặt được mở ổ khóa, đề nổ máy chạy đi (có camera ghi nhận). Đến khoảng 16h00 cùng ngày chị N phát hiện xe đã mất nên đến Công an phường trình báo.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng truy tố là có cơ sở tại bản đính chính cáo trạng truy tố theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo L đã 02 lần bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 06/8/2017 Công an phường Tân Thới H xử phạt về hành vi “dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác” mà không biết hối cải nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét ý kiến trình bày của Luật sư: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát, vụ án không có oan sai, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi 17 chưa đủ 18 tuổi do đó nhận thức còn hạn chế, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, là hợp lý xét nên chấp nhận.

[5] Xét về ý kiến của bà Lê Thị Tuyết T trình bày về các hành vi trộm cắp của L và hành vi ngỗ ngược, hư hỏng, chửi mẹ chửi bà Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi cân nhắc hình phạt khi nghị án. Riêng về đề nghị hội đồng xử bị cáo L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù để L có nhiều thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của mình đối với gia đình và xã hội, xét hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi

lượng hình dựa trên cơ sở pháp luật quy định về người chưa thành niên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn, ngoài ra bị cáo L phạm tội mới 17 tuổi 4 tháng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ của người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo theo điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đối với ông Nguyễn Thành T mua chiếc xe biển số 71AA-031.44 với giá 1.200.000 đồng không biết chiếc xe là do trộm cắp mà có, ông T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe để trả cho bị hại nên không truy xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 (một) xe gắn máy biển số: 71AA-031.44, SK: B1RRBD864311, SM: P39FMB864311, qua xác minh xe do bà Trần Thị Đ (mẹ ruột N) đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho N sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Phạm Thị Điều N. Bà Đ và chị N không yêu cầu gì nên không xem xét thêm.

Đối với 1.200.000 đồng bị cáo L bán chiếc xe biển số 71AA-031.44 trộm cắp cho anh Nguyễn Thành T sau đó tiêu xài hết, là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công, tuy nhiên xét bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi, bị cáo không có tài sản, gia đình bị cáo nghèo, không có điều kiện, xét nên miễn cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa là vật chứng không có giá trị sử dụng xét nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 09 tháng 3 năm 2018.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 323/PNK ngày 14 tháng 09 năm 2017 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Hoàng L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo, bà Lê Thị Tuyết T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT;
- Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (1)
- Thị hành án dân sự quận T; (2)
- Thị hành án hình sự; (1)
- Người bị hại, người có quyền lợi (2)
- nghĩa vụ liên quan; (2)
- Lưu, hồ sơ. (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ